

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST

Ngày: 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Bà Ngụy Mộng Cầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh năm 1996, tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Lê Hoàng M, sinh năm 1955 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/. Huỳnh Thị M, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Số C đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; là vợ của bị hại; có mặt.

2/. Lê Hoàng T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số S Lô A Chung cư K, đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là con của bị hại; vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị M là người đại diện theo ủy quyền của Lê Hoàng T (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2017).

3/. Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số C đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; là con của bị hại; vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị M là người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Tuyết L (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2017).

4/. Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số C đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; là con của bị hại; vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị M là người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Quỳnh N (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Lê Thị N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2/. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm N; Địa chỉ trụ sở: Tầng M, Tháp A, Tòa nhà V, số C, đường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm N: Ông Trần Hoài A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hoài A: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm M T và ông Lê Ngọc Đ - Cán bộ Công ty Bảo hiểm M T (Theo văn bản ủy quyền số: 0847/UQ-QLRR ngày 04/5/2018).

- Người làm chứng:

1/. Nguyễn Công U, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2/. Đoàn Thái N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3/. Võ Văn C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/9/2017, Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô biển số 64D1-140.44 lưu thông trên đường P theo hướng C - N. Khi đến đoạn trước nhà số T, đường P, Phường B, thành phố V do đã có uống rượu, bia trong người và không chú ý quan sát khi điều khiển xe nên đã đụng vào người ông Lê Hoàng M đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của xe mô tô biển số 64D1- 140.44. Hậu quả Lê Hoàng M tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 366/KLGD-PC54 ngày 22/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Hoàng M là do bị tắc đường hô hấp gây ngạt/ Đa chấn thương nặng vùng đầu.

Ngày 15/11/2017 tổ khám nghiệm tiến hành họp xác định lỗi và kết luận đối với Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô biển số 64D1 - 140.44 không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (252 miligam/100 mililit máu), vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Đối với Lê Hoàng M đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ đúng quy định, không có lỗi.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/9/2017, bị cáo đã có uống rượu, bia trong người, điều khiển xe mô tô biển số 64D1 - 140.44 lưu thông trên đường P theo hướng C về N. Khi đến đoạn trước nhà số T đường P, Phường B, Thành phố V do không chú ý quan sát phía trước, nên đã đụng vào ông Lê Hoàng M, đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ hướng lề phải sang lề trái đường. Sau cú va chạm ông Lê Hoàng M té xuống mặt đường và bị tử vong.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về hình phạt: Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc mai táng với số tiền là 70.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm N (gọi tắt là Công ty Bảo hiểm) không đưa ra được mức trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba mà căn cứ vào quyết định của Tòa án để chi trả bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 70.000.000 đồng, bà tự nguyện nộp thay cho bị cáo để bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 19/3/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung

năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số 860.141.002.866 tên Nguyễn Minh P. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét giải quyết; Buộc Công ty Bảo hiểm trả tiền bồi thường cho bị cáo Nguyễn Minh P theo quy định của pháp luật. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh P nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đối đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, văn bản xác định lỗi, lời khai người làm chứng, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/9/2017, bị cáo đã có uống rượu, bia trong người, điều khiển xe mô tô biển số 64D1-140.44 lưu thông trên đường P theo hướng C về N. Khi đến đoạn trước nhà số T đường P, Phường B, thành phố V do không chú ý quan sát phía trước, nên đã đụng vào ông Lê Hoàng M, đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ hướng lề phải sang lề trái đường. Sau cú va chạm ông Lê Hoàng M té xuống mặt đường và bị tử vong. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của ông Lê Minh H được pháp luật bảo vệ mà còn gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đô thị, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Lỗi trong vụ án này

là lỗi vô ý do cầu thả của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và có 01 tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc mai táng. Đối với khoản chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận xong việc bồi thường 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Ngoài ra người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì thêm khoản chi phí nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của Công ty Bảo hiểm không thỏa thuận được với nhau về việc chi trả tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba. Bị cáo yêu cầu Công ty Bảo hiểm chi trả mức bồi thường 72.500.000 đồng (trong đó mức trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về người là 70.000.000 đồng, mức trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản là 2.500.000 đồng). Do không thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính, nên Doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 9, điểm a khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính nên được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, nên buộc Công ty Bảo hiểm phải chi trả bồi thường cho bị cáo. Vì vậy, buộc Công ty Bảo hiểm chi trả bồi thường cho bị cáo số tiền 72.500.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đổi với giấy phép lái xe mô tô số 860.141.002.866 tên Nguyễn Minh P trả lại cho bị cáo P.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Bảo hiểm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Bảo hiểm phải chịu án phí trên số tiền mà Công ty phải có nghĩa vụ chi trả bồi thường cho bị cáo, được tính như sau: 72.500.000 đồng x 5% = 3.625.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Áp dụng các Điều 9, 12, điểm a khoản 3 Điều 13, khoản 9 Điều 19 của Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm N chi trả bồi thường cho bị cáo Nguyễn Minh P 72.500.000đ (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô số 860.141.002.866 tên Nguyễn Minh P do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27/3/2014.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm N phải chịu 3.625.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CATP V;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan